

Số: /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa,
bảo dưỡng - Số hiệu 06

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 06***. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com*).

(*Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895*).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 06/8/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số /NĐĐT-KHVT ngày 30/7/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lọc nhớt xe nâng	Mã hiệu: 32A40-00400 của nhà sản xuất Mitsubishi		Cái	01				(**)
2	Nhớt cho động cơ xe nâng	Mã hiệu: 20W-50 của nhà sản xuất Castrol		Lít	07				(**)
3	Bánh xe rắn	Loại: Sr0803; Kích thước: 8"x1.75"; vật liệu cao su + thép		Cái	10				
4	Chổi quét sơn	Kích thước: 1 inch		Cái	20				
5	Chổi quét sơn	Kích thước: 4 inch		Cái	50				
6	Quạt thổi con sò	Mã hiệu: BF533 của nhà sản xuất Camry		Cái	02				(**)
7	Cáp thép	Loại: Ø15; 6x37+FC		Mét	132				
8	Ống nhựa Teflon PTFE	Quy cách: 6x4mm, ống dẫn khí, hóa chất, chịu nhiệt cao, Cuộn 100m		Cuộn	01				
9	Xe bò cải tiến bánh lốp đặc	Kích thước thùng xe: 1100x700x400 mm (Có cải tiến hàn thêm tấm chắn phía trước; thùng phải được hàn kín hết các		Cái	06				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		điểm)							
10	Kính thăm dầu	Kích thước: M20x15; Bước ren 1.5		Cái	10				
11	Ống dẫn dầu bơm mỡ	Chiều dài dây: 300mm; áp lực làm việc tối đa 10.000 PSI; đường kính dây: 8mm; đầu ren kết nối: Ø9mmx10mm; chịu áp lực: 10.000 PSI; Chất liệu: nhựa cao áp + lõi thép gia cường		Cái	100				
12	Vú bơm mỡ thẳng M10	Quy cách: M10, Vật liệu: SUS304		Cái	100				
13	Ống nối ty ren lục giác	Kích thước: M10x14x20mm		Cái	100				
14	Tì ren	M12, vật liệu: SUS 304		Mét	30				
15	Tắc kê đạn	M12, vật liệu: SUS 304		Cái	30				
16	Tấm lót máng cấp	Kích thước: 2000x600mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	08				
17	Nắp máng cấp	Kích thước: 4000x600x10mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	24				
18	Nắp máng cấp	Kích thước: 4000x300x10mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	04				
19	Nắp máng cấp	Kích thước: 4000x200x10mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	28				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
20	Nắp máng cấp	Kích thước: 4000x150x10mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	14				
21	Nắp máng cấp	Kích thước: 2000x100x10mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	18				
22	Nắp máng cấp	Kích thước: 700x400mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Mét	05				
23	Nắp máng cấp	Kích thước: 680x430mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Tám	02				
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.